

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tài;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn B, sinh ngày 16/12/1977, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Khổng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Quá trình hoạt động: Nhập ngũ năm 1997 xuất ngũ 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/02/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/6/1966, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Vũ Thị C1, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không. Quá trình hoạt động: Nhập ngũ phục vụ Quân đội từ tháng 3/1988 đến ngày 30/9/1990 về lao động tại địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/02/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó tự thú bị bắt theo Quyết định truy

nă. Tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và Đào Văn B là người cùng thôn và quen biết nhau. Tấn biết B bán số lô, số đề đã gặp và thống nhất mua bán lô đề cho nhau và thỏa thuận: Số lô: là số có hai chữ số tự nhiên từ 0 đến 9 được ghép lại với nhau, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 trong kết quả Xổ số kiến thiết miền B, nếu trùng với số lô đã mua thì người mua số lô đó thắng bạc, nếu không trùng với số lô đã mua thì người mua bị thua, quy ước mua 1 điểm lô là 22.000 đồng, nếu người mua số lô thắng thì B phải trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô; Đối với lô xiên hai, xiên ba nếu tất cả các số lô trong cặp lô xiên trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số miền B thì được trả thưởng gấp 10 lần số tiền mua đối với lô xiên hai gấp 40 lần tiền mua, đối với mua lô xiên ba gấp 100 lần.

Số đề: là số có hai chữ số ghép lại với nhau từ các số từ 0 đến 9, sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt trong kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết miền B, nếu người mua trúng số đề, B phải trả cho người đó gấp 70 lần số tiền mà họ bỏ ra mua số đề. Số đề có 3 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì tỷ lệ gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra mua nếu trúng. T1 sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, bên trong lắp sim số 0867.428.346 của T1 nhắn tin SMS đến số điện thoại số 0974.207.393 của B để mua số lô, số đề của B (Bầu lưu tên T1 trong danh bạ điện thoại là “A TL”). Sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề của T1, B nhắn tin trả lời với nội dung “OK”, tức là xác nhận giao dịch thành công. Việc thanh toán cho cho nhau căn cứ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền B vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định việc thắng, thua.

Sau đó, Đào Văn B và Nguyễn Văn T1 đã mua bán lô, đề với nhau như sau:

- Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 04/11/2023, T1 nhắn tin cho B với nội dung: “Đề có 0 x 10k Đề 03 08 02 98 x 20k Lô 595 x 40 điểm Lô xiên 3: 59 x 95 x 17 = 20k Lô xiên : 59 x 17 = 50k x 95 x 17 = 50k x 95 x 71 = 50k 95 x 71 = 50k Lô D=5 điểm Lô 91 = 5 điểm” có nghĩa là T1 hỏi mua các số lô, số đề của B, gồm: Các số đề có 0, tổng 19 số là 01, 10, 00, 02, 20, 03, 30, 04, 40, 05, 50, 06, 60, 07, 70, 08, 80, 09, 90 mỗi số 10.000đ = 190.000đ; 04 số đề 03, 08, 02, 98 mỗi số 20.000đ = 80.000đ; 02 số lô 59, 95 mỗi số 40 điểm = 80 điểm x 22.000đ/01 điểm = 1.760.000đ; lô xiên 3: 59, 95, 17 = 20.000đ; các số lô xiên 2: 59, 17 = 50.000đ; 95, 17 = 50.000đ; 95, 71 = 50.000đ; 95, 71 = 50.000đ; 02 số lô 41, 91 mỗi số 05 điểm = 10 điểm x 22.000đ/01 điểm = 220.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn này của T1, B nhắn tin trả lời “OK” có nghĩa là B đồng ý bán các số lô, số đề này cho T1. Một lúc sau, khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, T1 tiếp

tục nhắn tin cho B với nội dung: “Đề 030 080 x 20k” có nghĩa là T1 hỏi mua 04 số đề gồm: 03, 30, 08, 80 mỗi số 20.000đ = 80.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn này của T1, B tiếp tục nhắn tin trả lời “OK” có nghĩa là B đồng ý bán 04 số đề này cho T1. Đến khoảng 18 giờ 08 phút cùng ngày, T1 tiếp tục nhắn tin cho B với nội dung: “Chú ghi thêm ah con đề 98 x 20 nhé” có nghĩa là T1 hỏi mua của B 01 số đề 98 = 20.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn này của T1, B tiếp tục nhắn tin trả lời “OK” có nghĩa là B đồng ý bán số đề này cho T1. Như vậy, ngày 04/11/2023, T1 mua của Báu 28 số đề = 370.000đ, 04 số lô = 90 điểm x 22.000đ/ 1 điểm = 1.980.000đ, 04 số lô xiên 2 = 200.000đ, 01 số lô xiên 3 = 20.000đ, tổng số tiền T1 mua các số lô, số đề của B là 2.570.000đ. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 04/11/2023 thì T1 không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền T1 và B đánh bạc ngày 04/11/2023 là 2.570.000đ. T1 và B đã thanh toán xong tiền thắng, thua với nhau.

- Khoảng 17 giờ 56 phút ngày 10/11/2023, T1 nhắn tin SMS cho B mua các số lô, số đề như sau “Đề 272. 292. 979. 474. 242. 070 646 696 090 050. 959. 353 252 x15k Đề 050 070 090 97.92 42 72 x10k Đề có 0 x10k Lô 35x20điểm”, có nghĩa là T1 hỏi mua các số lô, số đề của B gồm 26 số đề: 27, 72, 29, 92, 97, 79, 47, 74, 24, 42, 07, 70, 64, 46, 69, 96, 09, 90, 05, 50, 59, 95, 35, 53, 25, 52 mỗi số 15.000đ = 390.000đ; 10 số đề: 05, 50, 07, 70, 09, 90, 97, 92, 42, 72 mỗi số 10.000đ = 100.000đ; đề có số 0 tổng 19 số là: 00, 01, 10, 02, 20, 03, 30, 04, 40, 05, 50, 06, 60, 07, 70, 08, 80, 09, 90 mỗi số 10.000đ = 190.000đ; số lô 35x20điểm x 22.000đ/1 điểm = 440.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn này của T1, B nhắn tin trả lời “OK” có nghĩa là B đồng ý bán những số lô, số đề này cho T1. Khoảng 18 giờ 08 phút cùng ngày, T1 tiếp tục nhắn tin mua số đề của Báu, nội dung: “Đề 232. 393. 898 x10k”, có nghĩa là T1 mua của Báu 06 số đề gồm: 23, 32, 39, 93, 89, 98 mỗi số 10.000đ = 60.000đ. Báu tiếp tục nhắn tin xác nhận lại “Ok”. Tổng số tiền B bán số lô, số đề cho T1 ngày 10/11/2023 là 1.180.000đ. So với kết quả xổ số miền Bắc ngày 10/11/2024, T1 trúng thưởng số đề 70 là 35.000đ x 70.000đ = 2.450.000đ và trúng số lô 35 = 20 điểm x 80.000đ/1 điểm = 1.600.000đ, tổng số tiền T1 trúng thưởng là 4.050.000đ. Như vậy, tổng số tiền T1 và B sử dụng vào việc đánh bạc ngày 10/11/2023 là 5.230.000đ (gồm tiền mua bán số lô, số đề 1.180.000đ và tiền trúng thưởng 4.050.000 đồng). T1 và B đã thanh toán xong tiền thắng, thua với nhau bằng hình thức trả tiền mặt.

Quá trình điều tra, sau thời gian tạm giữ, bị cáo T1 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó Nguyễn Văn T1 bỏ trốn, đến ngày 28/5/2024, T1 đến Cơ quan điều tra đầu thú theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Ngày 25/7/2024, ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1957, ở xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh ruột của T1) tự nguyện giao nộp thay cho T1 số tiền 4.050.000 đồng là số tiền T1 thắng bạc để sung quỹ nhà nước.

* Tang vật đã thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đào Văn B: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu

Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0974.207.393;

- Thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu bạc bên trong lắp sim số 0867.428.346.

*Về kết quả giám định kỹ thuật số:

- Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử để khôi phục, trích xuất dữ liệu trong chiếc điện thoại di động tạm giữ của Đào Văn B. Tại bản Kết luận giám định số 1216/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “Chụp được 03 ảnh màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn SMS với số điện thoại 0867.428.346 được lưu tên trong danh bạ tên “A TL” trong thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 15/01/2024. Toàn bộ ảnh chụp được thể hiện trong phụ lục giám định”. Kết quả điều tra xác định như sau: 03 ảnh màn hình điện thoại của B thể hiện các tin nhắn SMS trùng khớp về nội dung, thời gian nhắn tin mua số lô, số đề giữa B và T1 như đã nêu ở phần trên.

- Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung kỹ thuật số điện tử để khôi phục, trích xuất dữ liệu trong chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Văn T1. Tại bản Kết luận giám định số 1215/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn với số điện thoại “0974207393” trong thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 25/01/2024 trên mẫu vật gửi giám định”. Tại Cơ quan điều tra Tân khai rằng T1 đã sử dụng chiếc điện thoại này để nhắn tin mua số lô, số đề của Báu như đã nêu trên; tuy vậy, sau khi nhắn tin xong T1 đã xóa các tin nhắn này.

*Về kết quả thu giữ điện tín, thư tín:

Ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V có Lệnh thu giữ điện tín đối với 02 số điện thoại 0974.207.393 và 0867.428.346, kết quả, cơ quan bưu chính viễn thông trả lời: Số điện thoại 0974.207.393 đăng ký chính chủ của Đào Văn B, sinh năm 1966, trú tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; số điện thoại 0867.428.346 đăng ký chính chủ của Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Về kết quả xác minh tại Công ty X xác định: So sánh kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút thứ bảy ngày 04/11/2023, T1 không trúng số lô, số đề nào. So sánh kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút thứ Sáu ngày 10/11/2023, T1 trúng số lô 35 = 20 điểm; số đề 70 = 35.000đ x 70 lần, tổng cộng tiền trúng thưởng là 4.050.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 90/VKS-P2 ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù kể từ ngày 28/5/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/02/2024.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 mà các bị cáo đã sử dụng để mua bán số lô, số đề.

Đối với số tiền các bị can dùng để đánh bạc: Sau khi có kết quả, B và T1 đã thanh toán tiền thắng thua cho nhau, do vậy đề nghị truy thu để tịch thu của B số tiền 3.750.000đ Bấu thu lợi từ việc đánh bạc; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.050.000đ đã thu giữ của T1 có từ việc đánh bạc.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh V; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với tài liệu, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 10/11/2023, tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T1 nhắn tin trên điện thoại để mua lô, đề của Đào Văn B với số tiền là

1.180.000đ. Căn cứ kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền B ngày hôm đó, T1 trúng số lô đề với số tiền là 4.050.000đ. Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc của B và T1 ngày 10/11/2023 là 5.230.000đ.

Hành vi đánh bạc của Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 như trên đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do háms lợi, coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án thể hiện các bị cáo có hai lần thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó có 01 lần đủ định lượng truy tố trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1: Sau khi phạm tội T1 bị tạm giữ, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lại bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, ngày 28/5/2024, bị cáo ra đầu thú và bị bắt. Điều đó thể hiện bị cáo T1 coi thường pháp luật, gây khó khăn trong điều tra xử lý vụ án, do vậy, cần xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có bố để được Nhà nước và Bộ Q; anh trai là Liệt sỹ; bản thân T1 từng phục vụ trong quân đội; gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền đánh bạc 4.050.000đ, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần xử phạt bị cáo T1 ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Đào Văn B: Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không nhiều. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo B từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 02 lần hành vi đánh bạc trong đó có 01 lần đủ định lượng truy tố; bị cáo B là người nhận ghi đề; nên cần xử phạt hình phạt nghiêm ở mức hình phạt tù trên khởi điểm. Xét bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần xem xét cho bị cáo B được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng, đồ vật có liên quan:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0974.207.393 thu giữ của Đào Văn B và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu bạc bên trong lắp sim số 0867.428.346 thu giữ của Nguyễn Văn T1 là những điện thoại các bị cáo đã sử dụng để mua bán số lô, số đề. Do vậy, cần tịch thu 02 chiếc điện thoại này để bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: sau khi có kết quả xổ số, B và T1 đã thanh toán tiền thắng thua cho nhau, do đó cần truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước của B số tiền là 3.750.000đ. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.050.000đ đã thu giữ của T1 (do anh trai của T1 là ông Nguyễn Quốc D tự nguyện nộp thay).

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đào Văn B 08 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào Văn B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/5/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0974.207.393 của Đào Văn B; tịch thu của Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu bạc bên trong lắp sim số 0867.428.346 để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.050.000đ đã thu giữ của Nguyễn Văn T1.

- Truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước của Đào Văn B số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.750.000đ.

(Vật chứng, tài sản có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Văn B, Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh